TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2018/DS-ST
Ngày 08/5/2018.
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương
2. Bà Nguyễn Thị Lượng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hà Văn Đoàn -Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị L - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 506/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Đ.

Địa chỉ: phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1992

Địa chỉ: đường V, Phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

Văn bản số 86/2017/UQ-OCB ngày 25/12/2017

2. Bị đơn: Ông Trần Đức Bảo K, sinh năm 1976

Địa chỉ: đường H, khu phố G, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/7/2017, bản tự khai và lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng trình bày:

Vào ngày 18/10/2013 Ngân hàng Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng – khách hàng cá nhân số 0481/2013/HĐTD-CN và khế ước nhận nợ - khách hành cá nhân số 0481.01/2013-OCB/KUNN-CN ngày 18/10/2013 với ông Trần Đức Bảo K. Nội dung của hợp đồng là Ngân hàng cho ông Trần Đức Bảo K vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất cho vay thả nổi điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần. Lãi suất cho vay bằng lãi suất điều chỉnh vốn nội bộ kỳ hạn dài nhất của Ngân hàng tại thời điểm cho vay, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là để tiêu dùng. Theo thỏa thuận ông Trần Đức Bảo K có trách nhiệm trả trong thời hạn 36 tháng, 35 tháng đầu, mỗi tháng trả số tiền 1.400.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh, tháng cuối cùng trả 1.000.000 đồng và lãi phát sinh, bắt đầu trả từ ngày 16/11/2013 vào ngày 16 hàng tháng đến ngày 18/10/2016 là chấm dứt. Thực hiện theo hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho ông K và ông Trần Đức Bảo K đã nhận đủ số tiền vay nhưng chỉ thanh toán số tiền gốc là 24.791.868 đồng và 5.861.992 đồng tiền lãi và kể từ ngày 17/11/2015 ông Trần Đức Bảo K không thanh toán thêm bất kỳ khoản nợ cho Ngân hàng dù đã nhiều lần được Ngân hàng thông báo, nhắc nhở. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Trần Đức Bảo K thanh toán số tiền còn lại tạm tính đến ngày 07/5/2018 là 33.582.567 đồng, trong đó tiền gốc là 25.208.132 đồng và tiền lãi là 8.374.435 đồng. Ngoài ra ông Trần Đức Bảo K còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/5/2018 cho đến khi thi hành xong, theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng số – khách hàng cá nhân số 0481/2013/HĐTD-CN ngày 18/10/2013. Đây là khoản vay tín chấp, Ngân hàng cho cá nhân ông Trần Đức Bảo K vay và không yêu cầu vợ hoặc người thân của ông Trần Đức Bảo K có nghĩa vụ trả nợ thay.

Bị đơn ông Trần Đức Bảo K vắng mặt nhưng có lời khai: Ông thừa nhận có vay của Ngân hàng Đsố tiền là 50.000.000 đồng, lãi suất cho vay bằng lãi suất điều chỉnh vốn nội bộ kỳ hạn dài nhất của Ngân hàng tại thời điểm cho vay, mục đích vay là để tiêu dùng. Nay ông đồng ý trả khoản tiền nợ cho Ngân hàng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ngoài ra ông K yêu cầu Ngân hàng giảm tiền lãi cho ông.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Tấn P đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Trần Đức Bảo K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn cư trú tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng Đ chỉ yêu cầu cá nhân ông Trần Đức Bảo K phải thanh toán khoản nợ vay, do đó không cần đưa những người thân khác của ông Trần Đức Bảo K tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ông Nguyễn Tấn P, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án. Bị đơn ông Trần Đức Bảo K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Về yêu cầu của nguyên đơn:

Xét ông Trần Đức Bảo K đã có lời khai xác định có ký hợp đồng tín dụng – khách hàng cá nhân số 0481/2013/HĐTD-CN ngày 18/10/2013 và khế ước nhận nợ - khách hành cá nhân số 0481.01/2013-OCB/KUNN-CN ngày 18/10/2013 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông, xác nhận số nợ và đồng ý trả theo yêu cầu của nguyên đơn. Do đó căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định Ngân hàng đã cho ông Trần Đức Bảo K vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất, thời hạn vay theo giấy đề nghị vay vốn ngày 08/10/2013 và hợp đồng tín dụng – khách hàng cá nhân số 0481/2013/HĐTD-CN ngày 18/10/2013 và khế ước nhận nợ - khách hành cá nhân số 0481.01/2013-OCB/KUNN-CN ngày 18/10/2013.

Xét theo thỏa thuận, ông Trần Đức Bảo K có trách trả trong thời hạn 36 tháng, 35 tháng đầu, mỗi tháng trả số tiền 1.400.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh, tháng cuối cùng trả 1.000.000 đồng và lãi phát sinh, bắt đầu trả từ ngày 16/11/2013 vào ngày 16 hàng tháng đến ngày 18/10/2016 là chấm dứt. Tuy nhiên đến ngày 17/11/2015 ông Kchỉ mới trả tổng cộng số tiền là 33.296.000 đồng và ông Trần Đức Bảo K không thực hiện đúng như thỏa thuận trong hợp đồng, tính đến ngày 17/11/2015 thì ngưng không thanh toán thêm bất kỳ khoản nợ gốc và lãi nào cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã áp dụng nhiều biện pháp yêu cầu nhưng ông Trần Đức Bảo K vẫn không thanh toán. Do đó, tại Tòa Ngân hàng Đ yêu cầu ông Trần Đức Bảo K thanh toán số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 07/5/2018 là 33.582.567 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc ông Trần Đức Bảo K trình bày do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần bằng cách mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được

đại diện Ngân hàng chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng dân sự là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, việc ông Trần Đức Bảo K không thanh toán nợ đúng hạn là vi phạm thỏa thuận của hợp đồng, làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động bình thường của Ngân hàng do đó việc Ngân hàng yêu cầu ông Trần Đức Bảo K phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông Trần Đức Bảo K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể ông Trần Đức Bảo K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 33.582.567 đồng x 5% = 1.679.128 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Đtiền tạm ứng án phí đã tạm nộp 770.095 đồng theo biên lai thu số 0037486 ngày 08/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 471; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Đ.

Buộc ông Trần Đức Bảo K có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Đ số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 07/5/2018 là 33.582.567 (ba mươi ba triệu năm trăm tám mươi hai ngàn năm trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó tiền gốc là 25.208.132 đồng và tiền lãi là 8.374.435 đồng.

Ông Trần Đức Bảo K phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/5/2018 theo hợp đồng tín dụng số – khách hàng cá nhân số 0481/2013/HĐTD-CN ngày 18/10/2013 và khế ước nhận nợ - khách hành cá nhân số 0481.01/2013-OCB/KUNN-CN ngày 18/10/2013 cho đến khi thanh toán xong số nợ còn lại của hợp đồng tín dụng số – khách hàng cá nhân số

0481/2013/HĐTD-CN ngày 18/10/2013 và khế ước nhận nợ - khách hành cá nhân số 0481.01/2013-OCB/KUNN-CN ngày 18/10/2013.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Đức Bảo K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.679.128 (một triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn một trăm hai mươi tám). Ông Trần Đức Bảo K chưa nộp án phí.

Ngân hàng Đ không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng Đsố tiền tạm ứng án phí 770.095 (bảy trăm bảy mươi ngàn không trăm chín mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0037486 ngày 08/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Đ, ông Trần Đức Bảo K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ánh Nguyệt